

đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu; mức phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở ấp, khóm, khu; người trực tiếp tham gia vào hoạt động ở ấp, khóm, khu; các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 3. Chức danh, mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã; mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu

1. Chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã

STT	Chức danh những người hoạt động không chuyên trách	Mức phụ cấp/tháng (Số lần mức lương cơ sở)
1	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra - Tổ chức Đảng	1,33
2	Văn phòng Đảng ủy - Tuyên giáo	1,33
3	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt nam - Khối vận	1,33
4	Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự	1,33
5	Phụ trách Nông thôn mới, đô thị văn minh	1,33
6	Phó Chủ tịch Hội liên hiệp Phụ nữ	1,33
7	Phó Chủ tịch Hội cựu chiến binh	1,33
8	Phó Bí thư Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	1,33
9	Phó Chủ tịch Hội nông dân	1,33
10	Phụ trách Công tác truyền thanh; Phó Chủ nhiệm Trung tâm Văn hóa - Thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng	1,33

2. Mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu:

a) Đối với các ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên; khóm, khu có từ 500 hộ gia đình trở lên; ấp, khóm, khu thuộc cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; ấp có từ 350 hộ gia đình trở lên chuyển thành khóm, khu do thành lập đơn vị hành chính đô thị cấp xã:

STT	Chức danh	Mức phụ cấp/tháng (Số lần mức lương cơ sở)
1	Bí thư Chi bộ	2,00
2	Trưởng ấp, khóm, khu	2,00
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	2,00

b) Đối với các ấp, khóm, khu còn lại:

STT	Chức danh	Mức phụ cấp/tháng (Số lần mức lương cơ sở)
1	Bí thư Chi bộ	1,50
2	Trưởng ấp, khóm, khu	1,50
3	Trưởng Ban công tác Mặt trận	1,50

3. Việc kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khóm, khu

a) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

b) Cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm, khu được kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu.

Điều 4. Mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

Mức khoán kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã là 31.000.000 đồng/tổ chức/năm. Kinh phí này nằm trong tổng định mức chi quản lý hành chính của cấp xã được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 5. Mức hỗ trợ hàng tháng, phụ cấp kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia vào hoạt động ở ấp, khóm, khu

1. Người trực tiếp tham gia vào hoạt động của ấp, khóm, khu được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng như sau:

- a) Phó Trưởng ấp, khóm, khu: 0,6 lần mức lương cơ sở;
- b) Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh: 500.000 đồng/người;
- c) Chi hội trưởng Hội Nông dân: 500.000 đồng/người;
- d) Chi hội trưởng Hội Phụ nữ: 500.000 đồng/người;
- d) Bí thư Chi đoàn Thanh niên: 500.000 đồng/người;
- e) Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi: 500.000 đồng/người;
- g) Chi hội trưởng Hội Chữ thập đỏ: 500.000 đồng/người;
- h) Chi hội trưởng Hội Khuyến học: 500.000 đồng/người.

2. Khoán chi phí hoạt động ở ấp, khóm, khu: 500.000 đồng/tháng/ấp.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm, khu kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia vào hoạt động ở ấp, khóm, khu được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ hàng tháng của chức danh kiêm nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh chỉ được hưởng một mức phụ cấp kiêm nhiệm cao nhất.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Hiệu lực thi hành

a) Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Vĩnh Long Khóa X, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 22 tháng 12 năm 2023.

b) Mức phụ cấp được quy định tại Điều 3 Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2023.

c) Bãi bỏ Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Nghị quyết số 35/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức khoán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long; Bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của HĐND tỉnh Quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết 36/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng

nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2, Điều 1 của Nghị quyết 03/2020/NQ-HĐND ngày 16 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ấp, khóm, khu trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp)
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Vĩnh Long;
- Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH & HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo tỉnh, Công thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Bùi Văn Nghiêm